TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2018
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Thị Kim Hườn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Thiên

2. Ông: Sơn Mứt

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Tuyết Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 14/5/2018. Giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Khánh H**, sinh năm 1985, xin vắng.

Địa chỉ: Tổ 6, khóm 2, phường P, thị xã M, tỉnh L.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, khóm 2, phường P, thị xã M, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai cùng đề ngày 08 tháng 01 năm 2018 của anh Nguyễn Khánh H trình bày:

Vào ngày 26 tháng 02 năm 2009 anh và chị Nguyễn Thị Thanh T cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V vào ngày 24/11/2009.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì có mâu thuẩn từ tài chánh, đến năm 2014 vợ bỏ nhà đi cho đến nay mặc dù gia đình hai bên có hòa giải nhiều lần, nhưng vợ chồng không hàn gắn lại được.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc M, sinh ngày 18/9/2009 hiện đang sống cùng anh H.

Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Thanh T, về con chung tên Nguyễn Quốc M, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị T cấp dưỡng; về tài sản và nợ không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh H có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh do hiện anh đang làm ăn xa nên xin vắng. Chị T cũng vắng mặt dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như giấy triệu tập của Tòa án đều hợp lệ, nhưng chị T không đến Tòa và cũng không có ý kiến nên xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

Chủ tọa công bố lý do xét xử vắng mặt đương sự:

- Đối với nguyên đơn xin vắng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt do bận đi làm ăn xa.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ cũng như đã triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh H xin ly hôn chị T, yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã Bình Minh theo quy định tại các Điều 28, 35 BLTTDS. Xác định tư cách những người tham gia tố tụng được quy định tại Điều 68 BLTTDS.

Việc vắng mặt của các đương sự: Anh H có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh, còn chị T không chấp hành theo quy định pháp luật, triệu tập nhiều lần chị T đều vắng không lý do, không hợp tác với Tòa án nên xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 và Điều 238 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

- Việc hôn nhân giữa anh H và chị Thanh T cưới nhau theo phong tục tập quán địa phương, chung sống vợ chồng với nhau từ tháng 02 năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay do mâu thuẫn giữa vợ chồng, chị T bỏ anh H ra đi không còn sống vợ chồng với anh H từ năm 2014, anh H yêu cầu xin ly hôn với chị T, chị T không có ý kiến và không đến tòa, luôn vắng mặt nên chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh H và chị T có một con chung tên Nguyễn Quốc M, sinh ngày 18/9/2009 đang sống cùng anh H, anh H có nguyện vọng tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị T cấp dưỡng là sự tự nguyện của anh H, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không đặt yêu cầu giải quyết, chị T cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh H phải nộp theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Khánh H, cho anh Nguyễn Khánh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Khánh H. Anh Nguyễn Khánh H được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Quốc M, sinh ngày 18/9/2009, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, chị T được quyền đến thăm, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Khánh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008969 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Chị T không phải nộp án phí.

Báo cho đương sự đều vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân thường trú.

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKS TX. Bình Minh;
- THA TX. Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP- HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Kim Hườn